

**TÒA ÁN ND HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39 /2020/HNGĐ-ST

Ngày 29 tháng 10 năm 2020

V/v: Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Bá Long và Bà Đỗ Thị Hằng

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 228/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2020 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/9/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Trịnh Văn H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Số nhà 04, ngõ 99, phố S, thị trấn S, huyện S, tỉnh H. (Có mặt)

Bị đơn: Chị Phạm Thị Ph, sinh năm 1980

Nơi cư trú cuối cùng: Số nhà 04, ngõ 99, phố S, thị trấn S, huyện S, tỉnh H. (là người mất tích).

Là người mất tích theo Quyết định số 02/2020/QĐST-VDS ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Trịnh Văn H trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thị Ph tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn do Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S tỉnh H vào ngày

08/4/2002. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng không hiểu lý do vì sao chiều ngày 15/10/2017 chị Ph bỏ nhà đi đến nay; anh H và gia đình không rõ hiện chị Ph đang ở đâu, mặc dù anh H đã áp dụng các biện pháp tìm kiếm. Nay anh H xác định không còn tình cảm, không đợi được chị Phương nữa, nên muốn Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn giải quyết cho được ly hôn với chị Ph.

Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã ra Quyết định Số: 02/2020/QĐST-VDS ngày 18 tháng 5 năm 2020 tuyên bố chị Phạm Thị Ph là người mất tích.

- Về con chung: Anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thị Ph có hai con chung cháu thứ nhất tên là Trịnh Nam A sinh ngày 07/02/2003 và cháu thứ hai tên là Trịnh Đức A sinh ngày 22/4/2009. Hiện hai cháu anh H đang trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, khi ly hôn do chị Ph là người mất tích nên anh H có nguyện vọng xin được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu đến tuổi thành niên.

- Về tài sản: Chị Phạm Thị Ph và anh Trịnh Văn H không có tài sản chung, không nợ người ngoài, người ngoài không nợ vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thị Ph có đăng ký kết hôn và đều có nơi cư trú cuối cùng: Phố S, thị trấn S, huyện S, tỉnh H, nay anh Trịnh Văn H khởi kiện ly hôn, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 BLTTDS. Vụ án thuộc thẩm quyền án giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS. Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ theo quy định trình tự tố tụng của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa chị Phạm Thị Ph là người mất tích, Tòa án đã tiến hành xét xử theo thủ tục chung là đúng theo quy định tại Điều 227 BLTTDS.

[2] Về nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân giữa anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thị Ph xây dựng trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện lấy nhau được hai gia đình tổ chức cưới hỏi

theo phong tục tập quán, được Ủy ban nhân dân thị trấn S, huyện S tỉnh H kết hôn vào ngày 08/4/2002 nên hôn nhân là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn nhưng không biết lý do gì chiều ngày 15/10/2017 thì chị Ph đã bỏ nhà đi và đi khỏi địa phương; Quyết định Số: 02/2020/QĐST-VDS ngày 18 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tuyên bố chị Phạm Thị Ph là người mất tích, Quyết định không bị kháng cáo, kháng nghị và đã có hiệu pháp luật. Xét thấy chị Ph đã bỏ đi từ ngày 15 tháng 10 năm 2017 nên hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trịnh Văn H là đúng với căn cứ khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung cháu thứ nhất tên là Trịnh Nam A sinh ngày 07/02/2003 và cháu thứ hai tên là Trịnh Đức A sinh ngày 22/4/2009. Nay chị Phương là người mất tích nên giao cả hai cháu cho anh Trịnh Văn H trực tiếp chăm sóc, giáo dục các cháu đến tuổi thành niên, đây cũng là nguyện vọng của anh H và nguyện vọng của cả hai cháu là đúng với căn cứ các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản: Anh Trịnh Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết chị Phạm Thị Ph là người mất tích nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

- Về án phí: Anh Trịnh Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 56; các Điều 57; 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về hôn nhân: Anh Trịnh Văn H được ly hôn chị Phạm Thị Ph.

- Về con chung: Công nhận hai cháu Trịnh Nam A sinh ngày 07/02/2003 và Trịnh Đức A sinh ngày 22/4/2009 là con chung của anh Trịnh Văn H và chị Phạm Thị Ph; chị Phạm Thị Ph là người mất tích, anh Trịnh Văn H xin tự nguyện nuôi cả hai cháu; giao cả hai cháu cho bố cháu là anh Trịnh Văn H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến tuổi thành niên.

- Về tài sản: Anh Trịnh Văn H không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Trịnh Văn H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai số AA/2018/0004098 ngày 09/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn tỉnh Thanh Hóa. (anh Trịnh Văn H đã nộp đủ).

- Về quyền kháng cáo: Anh Trịnh Văn H có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Phạm Thị Ph có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết án sơ thẩm tại UBND thị trấn S, huyện S tỉnh H nơi cư trú cuối cùng của chị Phạm Thị Ph.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Vũ Đại Long